

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 72-NQ/TW*); Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 282/NQ-CP*); Chương trình hành động số 04-CT/TU ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (sau đây gọi tắt là *Chương trình hành động số 04-CT/TU*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai nghiêm túc, kịp thời, thiết thực, hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW; Nghị quyết số 282/NQ-CP và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị; cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và mỗi địa phương, đơn vị.

2. Tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 72-NQ/TW; Nghị quyết số 282/NQ-CP; Chương trình hành động số 04-CT/TU có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, đồng bộ; đồng thời, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định thời gian hoàn thành của từng nội dung và nhiệm vụ để các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe thể chất, sức

khỏe tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, số năm sống khỏe để người dân phát triển toàn diện; được tiếp cận đầy đủ, công bằng, bình đẳng các dịch vụ y tế.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng, cân đối, đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và sự hài lòng của người dân. Chuyển mạnh từ tư duy tập trung khám bệnh, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh; chú trọng bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời.

- Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; nâng cao chất lượng y tế dự phòng, cải thiện chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, Thanh Hóa trong nhóm tỉnh dẫn đầu cả nước, đến năm 2045 trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ khỏe mạnh của Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2030, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 01-18 tuổi thêm tối thiểu 1,5 cm; tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Giảm gánh nặng bệnh tật và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình Tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất tăng thêm 10%. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí,...

- Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

- 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 mỗi trạm y tế có ít nhất từ 04 - 05 bác sĩ. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã lên trên 20%.

- Đến năm 2026, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; phát triển các loại hình bảo hiểm sức khỏe.

(Chi tiết Phụ lục I kèm theo).

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu bằng hoặc cao hơn mức trung bình chung cả nước. Người dân có tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh tăng lên trên 71 tuổi, tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên bằng hoặc cao hơn mức trung bình chung cả nước. Phát triển hệ thống y tế của tỉnh hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP, Chương trình hành động số 04-CT/TU tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về chăm sóc sức khỏe Nhân dân¹. Lồng ghép, ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và các địa phương.

- Xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép về các hoạt động trong việc rèn luyện, bảo vệ, nâng cao sức khỏe. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe”, xây dựng văn hóa sức khỏe, đưa rèn luyện thân thể trở thành nếp sống thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng “Ngày Sức khỏe toàn dân” (ngày 07-4 hằng năm), gắn với phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Xây dựng các kế hoạch để tổ chức tuyên truyền, giáo dục, tư vấn về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân²; tiếp tục thực hiện chính sách nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, duy

¹ Trọng tâm là Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới; Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Số 284-KH/TU ngày 23/6/2025 về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW; Số 177-KH/TU ngày 19/01/2024 về thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW; Số 183-KH/TU ngày 20/02/2024 về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị.

² Chú trọng các nhóm đối tượng là trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ, người cao tuổi, người lao động. Tăng cường giáo dục thể chất, sức khỏe, dinh dưỡng học đường.

trì mức sinh thay thế hợp lý, bền vững.

- Chú trọng chăm sóc sức khỏe tâm thần, tạo môi trường sống, làm việc, học tập cân bằng, giảm căng thẳng, áp lực. Khuyến khích phát triển các dịch vụ tư vấn tâm lý, điều trị tâm lý; cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý miễn phí cho người lao động, học sinh, những người có vấn đề về tâm lý; phát triển dịch vụ can thiệp sớm cho trẻ có rối loạn phát triển (*tự kỷ, chậm nói, khuyết tật...*).

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; hoàn thiện cơ chế, chính sách trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh để cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Hoàn thiện mạng lưới cơ sở y tế, xây dựng các kế hoạch, chương trình, đề án để triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP, Chương trình hành động số 04-CT/TU và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Hoàn chỉnh Đề án phát triển ngành Y tế tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm liên kết, hỗ trợ kịp thời giữa các cấp chuyên môn của hệ thống y tế. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc xã hội. Duy trì các cơ sở y tế tại vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận với các dịch vụ y tế cơ bản.

- Xây dựng, ban hành quy định cụ thể trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở y tế theo hướng dẫn của Trung ương; nghiên cứu các giải pháp để triển khai thực hiện trong phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lạm dụng, trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật trong công tác y tế; nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị, thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tại các đơn vị y tế, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng.

- Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng theo hướng hiện đại, chủ động trong giám sát, cảnh báo sớm, phòng, chống dịch bệnh. Nghiên cứu việc đầu tư thiết bị nâng cao năng lực xét nghiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, hướng tới xây dựng phòng an toàn sinh học cấp 3 theo quy định của Bộ Y tế.

- Đối với Chương trình Tiêm chủng mở rộng, tiếp tục duy trì và nâng cao tỷ lệ bao phủ tiêm chủng, bảo đảm chất lượng dịch vụ và an toàn trong tiêm chủng, tăng cường truyền thông để nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của vắc-xin, nhất là các loại vắc-xin mới. Khuyến khích người dân khám, sàng lọc sức khỏe

định kỳ; chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, khám sàng lọc trước sinh, sơ sinh, khám sàng lọc một số loại bệnh tật phổ biến, nguy hiểm phù hợp với từng lứa tuổi, nhóm đối tượng.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại để nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng môi trường sống, học tập, làm việc. Trung tâm Kiểm nghiệm tinh duy trì phòng thực hành kiểm nghiệm thuốc GLP-WHO và tiêu chuẩn ISO 17025.

- Tăng cường, củng cố năng lực của y tế cơ sở về nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị y tế, thuốc, vật tư thiết yếu; bảo đảm đủ cơ cấu, số lượng bác sĩ, y sĩ và nhân viên y tế thôn, bản, cộng tác viên dân số. Xây dựng kế hoạch luân phiên, luân chuyển, điều động bác sĩ về công tác tại trạm y tế cấp xã giai đoạn 2026 - 2030. Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình, tăng cường kết nối, hỗ trợ giữa các cấp chuyên môn kỹ thuật trong hệ thống y tế, tập trung hỗ trợ cho trạm y tế xã, phường. Rà soát và thực hiện công tác y tế trường học theo hướng dẫn của Trung ương; củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cộng đồng; đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho y tế học đường. Tăng cường phối hợp liên ngành giữa ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo cùng các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và phát triển kỹ năng sống cho trẻ em.

- Tập trung phát triển các kỹ thuật y khoa chuyên sâu, nhất là trong các chuyên khoa: hồi sức cấp cứu, tim mạch, sản khoa, nhi khoa, ung bướu, gây mê hồi sức và chấn thương chỉnh hình. Tiếp tục nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa Bệnh viện đa khoa tỉnh hướng đến chuyên sâu kỹ thuật cao, trở thành cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đảm nhận chức năng vùng. Thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng bệnh viện Lão khoa tỉnh Thanh Hóa, mở rộng chuyên khoa lão khoa tại các bệnh viện đa khoa. Hoàn thiện hệ thống phục hồi chức năng, kết hợp hiệu quả giữa cơ sở y tế và cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình kết hợp quân dân y, y tế công an, bảo đảm ứng phó kịp thời các tình huống y tế công cộng, chăm sóc sức khỏe Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng, triển khai hệ thống cấp cứu ngoại viện; tăng cường phối hợp giữa các lực lượng y tế, công an, quân đội và các ngành liên quan, bảo đảm cấp cứu kịp thời, hiệu quả ngay tại hiện trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 230-KH/TU ngày 16/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 86-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới; nâng cao chất lượng thuốc cổ truyền, dược liệu; tăng tỷ lệ dược liệu nuôi trồng trong tỉnh, khuyến khích nuôi trồng dược liệu đạt thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới (GACP - WHO); tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh và số lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

có lồng ghép giữa y dược cổ truyền với y dược hiện đại trên địa bàn tỉnh.

- Thu hút nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội công lập đang nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng đặc thù đảm bảo tiêu chuẩn theo hướng hiện đại, toàn diện; phát triển mạng lưới trung tâm dưỡng lão, cơ sở trợ giúp xã hội, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của Nhân dân.

3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

- Ngành Y tế tiếp tục triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế. Chuẩn hóa và áp dụng rộng rãi các mô hình giao tiếp phù hợp trong môi trường y tế như: công cụ AIDET khi giao tiếp với người bệnh, SBAR khi giao tiếp giữa các nhân viên y tế nhằm tăng hiệu quả truyền đạt thông tin, tránh gây bức xúc, hiểu lầm cho người bệnh và thân nhân người bệnh; tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật cho cán bộ y tế. Xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện, giảm áp lực cho nhân viên y tế; phát triển mô hình cơ sở y tế “*Xanh - Sạch - Đẹp*”.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đầu tư trang thiết bị cho đội ngũ nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho cán bộ, nhân viên các cơ sở trợ giúp xã hội trong chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật theo chuẩn nghề nghiệp và bồi dưỡng chuyên sâu về công tác xã hội cho nhân viên trong các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả chính sách thu hút bác sĩ, bác sĩ chất lượng cao về làm việc tại các cơ sở y tế công lập giai đoạn 2026 - 2030, tập trung thu hút cho y tế xã, y tế dự phòng và các chuyên khoa còn thiếu, yếu như: tâm thần, lão khoa, pháp y, giải phẫu bệnh, hồi sức cấp cứu và khu vực khó khăn, khu vực đặc biệt khó khăn.

- Liên kết với các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, bệnh viện đầu ngành để tăng cường đào tạo nhân lực y tế cho tỉnh theo quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện các hoạt động hợp tác với Bệnh viện Bạch Mai theo Biên bản ghi nhớ đã ký kết. Phối hợp chặt chẽ với Phân hiệu trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế của tỉnh; khuyến khích thành lập các cơ sở đào tạo lĩnh vực sức khỏe chất lượng cao tại tỉnh.

- Tăng cường hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ và đào tạo nhân lực y tế. Kêu gọi, thu hút đội ngũ trí thức, chuyên gia chất lượng cao từ nước ngoài đến Thanh Hóa đầu tư, làm việc.

Tạo điều kiện đưa cán bộ, sinh viên ngành Y tế của tỉnh đi đào tạo chuyên sâu tại các quốc gia có thế mạnh về y học.

4. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

- Ngân sách nhà nước bảo đảm các nhiệm vụ chi đáp ứng các yêu cầu cơ bản, thiết yếu của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Ưu tiên bố trí ngân sách tỉnh và duy trì mức tăng chi hằng năm cho lĩnh vực y tế; ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng; tập trung đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho các vùng khó khăn, biên giới, hải đảo và các lĩnh vực đặc thù như: Tâm thần, pháp y, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh,...

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính trong lĩnh vực y tế. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong quản lý tài chính; điều chỉnh giá dịch vụ khám, chữa bệnh theo lộ trình tính đúng, tính đủ các chi phí theo hướng dẫn của Trung ương.

- Từ năm 2026, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế kết hợp khám miễn phí; hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân. Xây dựng chính sách hỗ trợ chi phí vận chuyển cấp cứu ngoại viện đối với một số đối tượng chính sách xã hội.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách bảo hiểm y tế, đảm bảo quyền lợi cho người dân; nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế; tiết kiệm chi phí quản lý để tăng chi cho khám, chữa bệnh. Mở rộng chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe đối với các đối tượng yếu thế, ưu tiên hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, người thuộc hộ cận nghèo; phát triển mô hình chăm sóc bán trú người cao tuổi, người khuyết tật tại nhà và cộng đồng. Khuyến khích đa dạng hóa các loại hình bảo hiểm sức khỏe; thí điểm triển khai các gói bảo hiểm y tế bổ sung, bảo hiểm sức khỏe thương mại, liên kết giữa bảo hiểm y tế và doanh nghiệp bảo hiểm nhằm mở rộng quyền lợi và sự lựa chọn cho người dân.

5. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu y tế đồng bộ, bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông giữa các cấp, các ngành theo quy định. Chuẩn hóa dữ liệu trong các lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, hành nghề y, dược tư nhân; vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; tích hợp các thiết bị và ứng dụng theo dõi sức khỏe thông minh trong quản lý, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa các ngành Y tế - Tư pháp - Công an - Bảo hiểm xã hội và các đơn vị liên quan; hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý đối tượng bảo trợ xã hội, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Xây dựng các chương trình bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe kỹ thuật số; phát triển thiết bị, ứng dụng cung cấp thông tin, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng nhóm đối tượng; mở rộng dịch vụ khám, chữa bệnh từ xa, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Các sở, ngành, đơn vị, địa phương tăng cường phòng, chống thông tin sai lệch về sức khỏe; phát hiện và gỡ bỏ những thông tin sai lệch, không có cơ sở khoa học về sức khỏe, đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội chính thống, các chương trình phổ biến kiến thức pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của thông tin sai lệch về sức khỏe, không thực hiện theo những thông tin chưa được kiểm chứng, từ nguồn không chính thống.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong quản lý, giám sát, cung ứng dịch vụ y tế; tăng tính minh bạch, hiệu quả trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh và quản lý nhà nước về y tế theo đúng các quy định. Khuyến khích đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và thiết bị y tế tích hợp công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y tế; mở rộng quan hệ hợp tác với các bệnh viện Trung ương, cơ sở đào tạo y, dược và tổ chức y tế uy tín trong và ngoài nước. Ưu tiên nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, y học cá thể, giám sát, cảnh báo sớm dịch bệnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dược phẩm, thiết bị y tế trong tình đầu tư nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm mới và phát triển hạ tầng logistic trong lĩnh vực y tế, bảo đảm cung ứng phân phối thuốc, thiết bị và vật tư y tế; đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc, sinh phẩm, nguyên liệu làm thuốc và vắc-xin.

6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

- Triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Kế hoạch số 282-KH/TU ngày 20/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày

04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về y tế; rà soát, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, hành nghề y, dược, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, minh bạch, chi phí tuân thủ thấp theo Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực y tế, khuyến khích đa dạng các loại hình y tế tư nhân và cơ sở trợ giúp xã hội. Ưu tiên dành quỹ đất sạch, trụ sở dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất phục vụ cho y tế; áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân. Hỗ trợ thủ tục hành chính, đất đai, thuế cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội; ban hành chính sách ưu đãi đặc thù cho các dự án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Khuyến khích phát triển các bệnh viện tư nhân có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu đạt trình độ tiên tiến trong nước và khu vực; đồng thời, phát triển mạng lưới cơ sở chăm sóc sức khỏe ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế. Mở rộng mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập đa dạng về loại hình, phù hợp với nhu cầu của Nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để bảo đảm và bảo vệ quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng giữa khu vực y tế công lập và tư nhân; thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt trong đầu tư, cung ứng dịch vụ y tế chất lượng cao, phòng bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực y tế, sản xuất thuốc, vắc-xin, thiết bị y tế, kiểm định, kiểm nghiệm, kiểm chuẩn.

- Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội cho các chương trình nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc người Việt Nam. Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực. Ưu tiên bố trí ngân sách tỉnh, xã và các nguồn huy động hợp pháp khác để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chuyển tiếp, khởi công xây dựng các dự án mới thuộc lĩnh vực y tế theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, cơ sở bảo trợ xã hội từ Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

(Chi tiết nhiệm vụ trọng tâm có Phụ lục II kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình từ các nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư công, nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị, nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích các mô hình hợp tác công - tư để huy động nguồn lực đầu tư thiết bị y tế, cung ứng dịch vụ y tế, nghiên cứu khoa học.

2. Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên giai đoạn 2026 - 2030: 5.091 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước: 3.401 tỷ đồng (ngân sách tỉnh: 2.401 tỷ đồng, ngân sách trung ương 1.000 tỷ đồng cho các Chương trình dự án tại tỉnh).

- Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của các đơn vị, viện trợ, tài trợ: 500 tỷ đồng.

- Nguồn huy động khu vực tư nhân và các thành phần kinh tế khác: 1.190 tỷ đồng.

Hằng năm, căn cứ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch được phê duyệt theo quy định, các sở, ngành, địa phương tham mưu bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

(Chi tiết các nhiệm vụ ưu tiên đầu tư có Phụ lục III kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của mình và nhiệm vụ được phân công, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, hằng năm báo cáo kết quả về Sở Y tế trước ngày 15/11 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế, các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND xã, phường xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện.

3. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; tiếp tục rà soát, tham mưu các giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân hưởng ứng và chung tay thực hiện công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn hiện nay.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch, trước ngày 10/12 hằng năm, báo cáo UBND tỉnh về kết quả và tình hình triển khai, thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Sở Tài chính chủ trì, thẩm định dự toán kinh phí và tham mưu bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; thường xuyên theo dõi, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, chỉ đạo theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định; đảm bảo việc triển khai thực hiện công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Y tế (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, THKH, KTTC, VHXX_{NVH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, báo cáo
1	Tăng thêm chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1-18 tuổi	cm	≥1,5	Thống kê tỉnh
2	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	75,5	Thống kê tỉnh
3	Số năm sống khỏe mạnh	Năm	≥68	Thống kê tỉnh
4	Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình Tiêm chủng thiết yếu	%	>95	Sở Y tế
5	Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất hằng năm tăng thêm (so với năm 2025)	%	10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên	%	100	Sở Y tế
7	Tỷ lệ dân số được lập sổ sức khỏe điện tử	%	95	Sở Y tế
8	Tỷ lệ trạm y tế được đầu tư cơ sở vật chất theo chức năng, nhiệm vụ	%	100	Sở Y tế, UBND xã, phường
9	Tỷ lệ trạm y tế được đầu tư thiết bị y tế theo chức năng, nhiệm vụ	%	100	Sở Y tế, UBND xã, phường
10	Tỷ lệ trạm y tế đảm bảo nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Bộ Y tế	%	100	Sở Y tế, UBND xã, phường

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, báo cáo
11	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường có tối thiểu 4 bác sĩ làm việc	%	100	Sở Y tế, UBND xã, phường
12	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	>95	Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh
13	Số giường bệnh/10.000 dân	GB/10.000 dân	45	Sở Y tế
14	Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	>95	Sở Y tế
15	Số bác sĩ/10.000 dân	BS/10.000 dân	15	Sở Y tế
16	Số dược sĩ đại học/10.000 dân	DSĐH/10.000 dân	4	Sở Y tế
17	Tỷ lệ bệnh nhân được khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền hoặc kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại	%	25	Sở Y tế
18	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp	%	97	Sở Y tế
19	Số bệnh viện được xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đạt cấp chuyên sâu	Bệnh viện	03	Sở Y tế

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Đề án phát triển ngành Y tế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Y tế	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Quyết định	2025 - 2026	
2	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Kế hoạch	Năm 2026	Sau khi Chương trình được phê duyệt, triển khai
3	Kế hoạch nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Kế hoạch	2026 - 2027	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án
4	Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn thương tích, bạo lực gia đình	Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan		Hoạt động thường xuyên	2026 - 2030	
5	Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2030	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan		Hoạt động thường xuyên	2026 - 2030	
6	Kế hoạch triển khai Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Kế hoạch	2026 - 2027	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án/Chương trình

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
7	Triển khai các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh	Sở Giáo dục và Đào tạo (trường học); Sở Nội vụ (nơi làm việc); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cộng đồng)	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp		Hoạt động thường xuyên	2026 - 2030	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương
8	Triển khai các giải pháp kiểm soát các yếu tố nguy cơ từ môi trường (đất, nước, không khí, không khí...) ảnh hưởng tới sức khỏe	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan		Hoạt động thường xuyên	2026 - 2030	
9	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị ³	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan		Hoạt động thường xuyên	2026 - 2030	
10	Xây dựng, triển khai hệ thống cấp cứu ngoại viện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Y tế	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Quyết định/Kế hoạch	Năm 2026	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án
11	Triển khai các giải pháp phát triển du lịch y tế giai đoạn 2026-2030	Sở Y tế	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Kế hoạch	Năm 2026	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án
12	Kế hoạch luân phiên, luân chuyển nhân lực y tế về công tác tại trạm y tế xã, phường	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, đơn vị, địa phương liên quan	UBND tỉnh	Kế hoạch	Năm 2026	Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ

³ Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú
13	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nhân lực y tế chất lượng cao	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, đơn vị, địa phương liên quan	UBND tỉnh	Kế hoạch	2026 - 2027	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án
14	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nhân lực y tế cho Trạm y tế cấp xã	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, đơn vị, địa phương liên quan	UBND tỉnh	Kế hoạch	Năm 2026	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án
15	Chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn chưa có thẻ bảo hiểm y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	HĐND tỉnh	Nghị quyết	2026 - 2030	
16	Chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người cận nghèo	Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	HĐND tỉnh	Nghị quyết	Năm 2026	
17	Mở rộng, hiện đại hóa Bệnh viện đa khoa tỉnh hướng đến chuyên sâu kỹ thuật cao	Sở Y tế, BVĐK tỉnh	Các sở, ngành có liên quan		Thường xuyên	2026 - 2030	
18	Đề án thành lập Trung tâm dưỡng lão công lập chất lượng cao (hoặc bổ sung nhiệm vụ “chăm sóc, nuôi dưỡng tự nguyện” cho Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 và Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ bảo trợ trẻ em)	Sở Y tế	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Quyết định	Năm 2026 - 2030	

Phụ lục III

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

TT	Danh mục	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Mua sắm thiết bị y tế cho các bệnh viện công lập trực thuộc Sở Y tế, giai đoạn 2026 - 2030	1.031	Ngân sách nhà nước	2026 - 2030	
2	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Tâm Thần tỉnh Thanh Hoá*	620	Ngân sách nhà nước	2026 - 2030	
3	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Lão khoa tỉnh Thanh Hóa*	750	Ngân sách nhà nước	2026 - 2030	
4	Bệnh viện Quốc tế Thanh Hóa**	700	Đầu tư trực tiếp	2026 - 2030	
5	Bệnh viện Phục hồi chức năng Quốc tế**	490	Đầu tư trực tiếp	2026 - 2030	

Ghi chú: (*) Danh mục các dự án hạ tầng tập trung đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; (**) Danh mục các dự án đầu tư trực tiếp ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030./.